ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ (UEB)

Môn: Nhập môn Công nghệ số và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo

BÁO CÁO BÀI TẬP 4

SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

Học phần: Nhập môn Công nghệ số và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo

Bài tập bắt buộc – Tính điểm cuối kỳ

Sinh viên thực hiện	Nguyễn Phú Cường
Mã sinh viên	25050504
Lớp	QH-2025-E KTPT 3

I. MỞ ĐẦU

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh đã bước vào giảng đường nhanh hơn mọi công nghệ học tập trước đó. Chỉ trong hai năm, ChatGPT, Gemini hay Copilot chuyển từ thứ để thử cho vui thành công cụ mà rất nhiều sinh viên mở ra hằng ngày khi làm bài. Điều đó đặt ra một câu hỏi không dễ trả lời: dùng đến đâu thì là học, và dùng quá đâu thì thành gian lận?

Báo cáo này là phần trả lời của tôi cho câu hỏi đó, trong bối cảnh một sinh viên Trường Đại học Kinh tế – Đại học Quốc gia Hà Nội (UEB). Tôi lần lượt: tìm hiểu chính sách về sử dụng AI đang được áp dụng cho sinh viên UEB và đối chiếu với một vài trường khác; ghi lại trung thực một lần tôi thực sự dùng AI để làm một nhiệm vụ học tập; phân tích những vấn đề đạo đức nảy sinh; và cuối cùng tự đặt cho mình một

bộ nguyên tắc để dùng công cụ này mà không đánh mất việc học. Toàn bộ nội dung được minh hoạ bằng một infographic ở phần cuối.

II. NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH CỦA TRƯỜNG VỀ SỬ DỤNG AI

2.1. Khung pháp lý chung ở Việt Nam

Điểm mới quan trọng nhất của năm học này là lần đầu tiên Việt Nam có văn bản riêng cho AI trong trường đại học. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành **Thông tư 49/2026/TT-BGDĐT** quy định về ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Thông tư yêu cầu mỗi cơ sở giáo dục phải tự ban hành quy định nội bộ về liêm chính học thuật và một bộ quy tắc ứng xử khi dùng AI, trong đó nêu rõ hành vi nào bị cấm và xử lý thế nào.

Ba nội dung của Thông tư đáng chú ý với sinh viên. Thứ nhất, văn bản liệt kê các hành vi vi phạm: dùng AI để gian lận, sao chép hay đạo văn; làm giả, làm sai lệch dữ liệu; và không công bố việc dùng AI khi được yêu cầu. Thứ hai, AI được xác định là công cụ hỗ trợ, không được thay thế trách nhiệm và phán xét chuyên môn của giảng viên. Thứ ba, người học và người dạy phải khai báo minh bạch mỗi khi AI tham gia vào việc dạy, kiểm tra hay nghiên cứu.

2.2. Chính sách áp dụng cho sinh viên UEB

Ở cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, AI không bị coi là thứ phải né tránh mà được đưa thẳng vào chương trình. Sinh viên ĐHQGHN được học về AI và công nghệ số ngay từ năm nhất, và chính học phần mà bài tập này thuộc về, Nhập môn Công nghệ số và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo, là một minh chứng. Trường Đại học Giáo dục thuộc ĐHQGHN còn đang xây dựng khung năng lực AI cho giảng viên để việc hướng dẫn sinh viên có chuẩn chung.

Với riêng UEB, tinh thần chung là chấp nhận AI như một kỹ năng nghề nghiệp phải có của người làm kinh tế, đồng thời ràng nó vào liêm chính học thuật. Nhà trường tổ chức các khoá ứng dụng AI cho cả cán bộ và người học với những công cụ cụ thể như ChatGPT, Microsoft 365 Copilot hay Canva. Cách tiếp cận này khác hẳn kiểu cấm đoán: sinh viên được khuyến khích dùng, nhưng phải dùng ra mặt và chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng, đúng theo yêu cầu công bố minh bạch của Thông tư 49/2026.

2.3. Đối chiếu với một số trường khác

Để thấy rõ hơn, tôi so với một trường kinh tế lớn khác là Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (UEH). Cuối năm 2025, UEH ban hành **Quyết định 4002/QĐ-ĐHKT ngày 18/12/2025** về kiểm soát đạo văn và sử dụng AI. Văn bản của UEH cụ thể tới mức đặt ngưỡng: tỷ lệ trùng lặp từ **20% trở lên** (sau khi trừ phần được miễn) bị coi là dấu hiệu vi phạm, tuy vẫn cần giảng viên đánh giá thay vì máy móc theo con số. UEH cũng tách rõ hai loại: AI hỗ trợ như kiểm tra ngữ pháp, dịch thuật; và AI tạo sinh như ChatGPT, Claude, Copilot. Ai dùng AI tạo sinh phải khai báo công cụ, mục đích và phạm vi sử dụng, đồng thời tự chịu trách nhiệm về độ chính xác của bài.

So sánh hai nơi cho thấy một điểm chung và một điểm khác. Điểm chung: cả UEB lẫn UEH đều không cấm AI, và đều đặt nghĩa vụ khai báo minh bạch làm trung tâm. Điểm khác: UEH đã lượng hoá thành quy trình kiểm tra trùng lặp và phân loại công cụ rất rành mạch, còn khung ở UEB nghiêng về đào tạo năng lực và trách nhiệm cá nhân hơn là những con số cứng. Nhìn ra quốc tế, cách làm này khớp với hướng dẫn của UNESCO năm 2023 về AI tạo sinh trong giáo dục, vốn cũng nhấn mạnh lấy con người làm trung tâm và minh bạch thay vì cấm tuyệt đối.

2.4. Nhận định cá nhân

Theo tôi, hướng mở có kiểm soát mà UEB đang theo là hợp lý hơn hướng cấm. Cấm AI vừa không khả thi để giám sát, vừa đẩy sinh viên vào thế dùng lén và mất luôn cơ hội học cách dùng cho tử tế. Điểm tôi mong UEB làm rõ thêm là phần mà UEH đã có: một quy trình khai báo AI thống nhất cho mọi môn, kèm ví dụ mẫu về cách ghi, để sinh viên không phải mỗi giảng viên đoán một kiểu. Khi nghĩa vụ minh bạch có biểu mẫu cụ thể, ranh giới giữa hỗ trợ và gian lận sẽ bớt mơ hồ đi nhiều.

III. THỰC HIỆN MỘT NHIỆM VỤ HỌC TẬP VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI

Nhiệm vụ tôi chọn là viết một bài luận ngắn khoảng 1.000 chữ cho môn học, chủ đề "Tác động của chuyển đổi số đến ngành ngân hàng bán lẻ Việt Nam". Tôi dùng ChatGPT (GPT-4o của OpenAI) làm công cụ chính và Gemini để đối chiếu ở một vài chỗ. Dưới đây là ba lượt trao đổi tiêu biểu, kèm đầu ra rút gọn và cách tôi xử lý.

Prompt 1: "Hãy gợi ý cho tôi một dàn ý 4 phần cho bài luận về tác động của chuyển đổi số đến ngân hàng bán lẻ Việt Nam, mỗi phần một ý chính."

Đầu ra của AI (rút gọn): AI đưa ra dàn ý gồm bối cảnh chuyển đổi số, thay đổi ở kênh giao dịch (ngân hàng số, ví điện tử), thay đổi trong quản trị rủi ro và dữ liệu, và thách thức về an ninh mạng cùng khoảng cách số.

Tôi đánh giá và xử lý: Dàn ý này hợp lý và tiết kiệm cho tôi khoảng mười lăm phút. Tôi giữ khung bốn phần nhưng đổi phần cuối thành "cơ hội và rủi ro với nhóm khách hàng ở nông thôn", vì tôi muốn bài gắn với một nhóm cụ thể thay vì nói chung chung về an ninh mạng.

Prompt 2: "Giải thích ngắn gọn khái niệm 'ngân hàng mở' (open banking) và cho một ví dụ ở Việt Nam."

Đầu ra của AI (rút gọn): AI mô tả open banking là việc ngân hàng chia sẻ dữ liệu qua API cho bên thứ ba được cấp phép, và nêu một con số rằng "khoảng 90% ngân hàng Việt Nam đã triển khai open banking từ năm 2022".

Tôi đánh giá và xử lý: Phần định nghĩa đúng và tôi dùng lại sau khi viết bằng lời của mình. Nhưng con số 90% làm tôi nghi ngờ vì nghe quá cao. Tôi tra lại thì không tìm được nguồn chính thống nào, nên tôi bỏ hẳn con số đó và chỉ viết rằng open banking đang ở giai đoạn đầu tại Việt Nam. Đây đúng là kiểu AI bịa số liệu mà Thông tư 49/2026 cảnh báo, và nó nhắc tôi rằng không được tin số của AI khi chưa kiểm chứng.

Prompt 3: "Đọc đoạn kết luận tôi tự viết dưới đây và chỉ ra ba chỗ lập luận còn yếu." (kèm đoạn văn của tôi)

Đầu ra của AI (rút gọn): AI chỉ ra rằng kết luận của tôi khẳng định chuyển đổi số "chắc chắn có lợi" mà chưa nhắc tới người bị bỏ lại phía sau, thiếu dẫn chứng cho câu về niềm tin của khách hàng, và câu cuối bị chung chung.

Tôi đánh giá và xử lý: Đây là lần AI hữu ích nhất, vì nó phản biện chính bài của tôi chứ không viết hộ. Tôi đồng ý với hai ý đầu và sửa lại: thêm một câu về nhóm khách hàng lớn tuổi khó tiếp cận dịch vụ số, và bỏ chữ "chắc chắn". Ý thứ ba tôi giữ nguyên vì câu đó là chủ đích của tôi. Bài cuối cùng vẫn do tôi viết, AI chỉ đóng vai người đọc khó tính.

Trích dẫn minh bạch. Trong bài luận nộp kèm, tôi ghi ở cuối một mục "Ghi chú về việc sử dụng AI" như sau: "Tác giả có sử dụng ChatGPT (GPT-4o, OpenAI) để gợi ý dàn ý và phản biện đoạn kết, và Gemini (Google) để đối chiếu một khái niệm. Mọi đầu ra đã được kiểm chứng, chỉnh sửa và viết lại; các số liệu không có nguồn tin cậy đã bị loại bỏ." Cách ghi này đúng với yêu cầu khai báo công cụ, mục đích và phạm vi mà cả UEH lẫn Thông tư 49/2026 đặt ra.

IV. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC

4.1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

Ranh giới này không nằm ở chỗ có dùng AI hay không, mà ở chỗ ai là người tư duy. Khi AI giúp tôi lập dàn ý rồi tôi tự viết, hay khi nó phản biện đoạn kết để tôi tự sửa, phần suy nghĩ vẫn là của tôi và việc học vẫn diễn ra. Nhưng nếu tôi bảo AI viết cả bài rồi nộp nguyên văn, thứ được đánh giá không còn là năng lực của tôi nữa. Kinh nghiệm ở Prompt 2 cho thấy ranh giới đó rất thật: nếu tôi lười và bê nguyên con số 90%, tôi đã nộp một thông tin sai dưới tên mình. Cùng một công cụ, cùng một câu hỏi, kết quả là học hay gian lận phụ thuộc vào việc tôi có kiểm chứng và làm chủ hay không.

4.2. Quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn

Văn bản do AI sinh ra đặt ra một câu hỏi khó về bản quyền: nó được nhào nặn từ vô số tác phẩm có bản quyền mà không ghi nguồn, nên nếu tôi lấy nguyên si thì vô tình có thể đang dùng lại chất liệu của người khác mà không biết. Ngoài ra, AI đôi khi tạo ra trích dẫn trông rất thật nhưng không tồn tại. Vì thế tôi coi mọi thứ AI đưa ra là nguyên liệu thô cần tự tìm lại nguồn gốc, chứ không phải nguồn để trích. Việc khai báo đã dùng AI cũng chính là một hành động tôn trọng bản quyền: nó nói rõ phần nào trong bài không hoàn toàn do tôi nghĩ ra.

4.3. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

Đây là vấn đề tôi thấy đáng lo nhất về lâu dài. AI có thể trả lời thay tôi những bước mà đáng lẽ tôi phải tự vật lộn, và chính lúc vật lộn đó kỹ năng mới hình thành. Nếu mỗi lần bí là tôi hỏi AI, tôi sẽ quen với việc có đáp án sẵn và dần mất khả năng tự tìm, tự lập luận, tự viết. Nhưng dùng đúng cách thì tác động ngược lại: khi AI đóng vai

người đọc khó tính ở Prompt 3, tôi buộc phải nhìn bài mình bằng con mắt phản biện hơn. Điểm mấu chốt là để AI đặt thêm câu hỏi cho tôi, chứ không phải trả lời thay tôi.

4.4. Liên kết giữa ba vấn đề

Ba vấn đề trên thực ra là ba mặt của cùng một chuyện: ai giữ quyền làm chủ tri thức. Khi tôi giao việc tư duy cho AI (vấn đề 4.3), tôi cũng dễ nộp thứ không phải của mình (vấn đề 4.1) và bê theo cả nội dung không rõ nguồn (vấn đề 4.2). Ngược lại, chỉ cần tôi giữ vai người quyết định và kiểm chứng, cả ba rủi ro cùng giảm. Vì vậy bộ nguyên tắc ở phần sau xoay quanh đúng một trục: tôi dùng AI, chứ không để AI dùng tôi.

V. BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN VỀ SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM

Từ những gì phân tích ở trên, tôi đặt cho mình sáu nguyên tắc. Mỗi nguyên tắc gắn với một vấn đề đạo đức cụ thể và có thể áp dụng ngay khi làm bài.

Nguyên tắc 1 – Minh bạch trước đã. Mỗi bài có dùng AI đều được ghi rõ công cụ, mục đích và phạm vi. Nếu ngại ghi ra, đó là dấu hiệu tôi đang dùng sai. (gắn với 2.1 và 4.2)

Nguyên tắc 2 – Tôi là người quyết định cuối cùng. AI được gợi ý và phản biện, nhưng câu chữ và lập luận cuối cùng phải đi qua đầu tôi và viết bằng giọng của tôi. (gắn với 4.1)

Nguyên tắc 3 – Không tin, phải tra. Mọi số liệu, trích dẫn hay khẳng định từ AI đều bị coi là chưa chắc đúng cho tới khi tôi tìm được nguồn gốc. (gắn với 4.2, và bài học từ Prompt 2)

Nguyên tắc 4 – Dùng AI để hỏi khó, không phải để trả lời hộ. Ưu tiên nhờ AI phản biện, đặt câu hỏi, giải thích khái niệm; hạn chế nhờ nó viết thay phần thể hiện năng lực của tôi. (gắn với 4.3)

Nguyên tắc 5 – Giữ dữ liệu an toàn. Không nhập thông tin cá nhân, dữ liệu nhạy cảm hay bài chưa công bố của người khác vào công cụ AI. (gắn với an toàn thông tin trong Thông tư 49/2026)

Nguyên tắc 6 – Theo đúng luật chơi của môn học. Trước khi dùng AI cho một bài, tôi kiểm tra quy định của giảng viên và của trường; khi chưa rõ thì hỏi, thay vì tự cho phép mình. (gắn với 2.2, 2.3)

VI. INFOGRAPHIC MINH HOẠ

Infographic dưới đây tóm tắt toàn bộ thông điệp của báo cáo thành một trang: sáu nguyên tắc vàng, ranh giới giữa hỗ trợ và gian lận, quy trình bốn bước và một mẫu trích dẫn AI minh bạch.



Hình 1. Infographic "Sử dụng AI có trách nhiệm trong học thuật"

VII. KẾT LUẬN

Làm xong bài này, điều đọng lại với tôi không phải là danh sách những thứ được và không được làm, mà là một cách nghĩ. AI trong học tập giống như một người bạn cùng nhóm rất giỏi nhưng hay nói ẩu: đáng để làm việc cùng, không đáng để giao phó. Chính sách của UEB và Thông tư 49/2026 cho tôi cái khung, còn việc dùng công cụ đó thành học hay thành gian lận thì nằm ở từng lựa chọn nhỏ khi tôi ngồi trước màn hình. Sáu nguyên tắc ở trên là cách tôi tự nhắc mình giữ đúng vai: người học là chủ thể, AI là công cụ.

VIII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026). Thông tư 49/2026/TT-BGDĐT quy định về ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

[2] Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (2025). Quyết định 4002/QĐ-ĐHKT-NCPTGKTC ngày 18/12/2025 về kiểm soát đạo văn và sử dụng AI trong các sản phẩm học thuật. Truy cập tại ueh.edu.vn.

[3] Trường Đại học Kinh tế – ĐHQGHN (2026). Khoá học ứng dụng AI trong tối ưu hoá và nâng cao hiệu quả công việc. Truy cập tại ueb.edu.vn.

[4] Trường Quốc tế – Đại học Quốc gia Hà Nội (2026). Sinh viên ĐHQGHN sẽ học AI và công nghệ số từ năm nhất. Truy cập tại is.vnu.edu.vn.

[5] Báo Giáo dục và Thời đại (2026). Liêm chính học thuật trong thời trí tuệ nhân tạo: Không để công nghệ vượt chuẩn mực. Truy cập tại giaoducthoidai.vn.

[6] Tạp chí Giáo dục (2026). AI và liêm chính học thuật: Khi niềm tin đạo đức vượt lên chính sách. Truy cập tại tapchigiaoduc.edu.vn.

[7] UNESCO (2023). Guidance for generative AI in education and research. Paris: UNESCO.

[8] OpenAI (2026). ChatGPT (GPT-4o) [Mô hình ngôn ngữ lớn]. https://chat.openai.com.